

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 324/2026/HS-PT
Ngày 20/05/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Hoàng Anh

Thẩm phán: Ông Trần Minh Bắc

Ông Hoàng Trí Thức

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Thùy Quyên- Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:** Bà Nghiêm Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 20/05/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét
xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 243/TLPT-HS ngày
06/4/2026 đối với bị cáo: **Lê Hoàng Q**, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản
án hình sự sơ thẩm số 36/2026/HS-ST ngày 04/02/2026 của Tòa án nhân dân
khu vực 11 - Thành phố Hồ Chí Minh.

/Bị cáo có kháng cáo: **Lê Hoàng Q (Tên gọi khác: Không), sinh năm
2003 tại tỉnh Ninh Bình; Nơi đăng ký thường trú: Thôn Đ, phường L, tỉnh Ninh
Bình; chỗ ở: A T, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; CCCD:
035203003780 cấp ngày 08/11/2022; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc
tịch: Việt Nam; Trình độ văn hoá: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con
ông Lê Quang T, sinh 1973 và con bà Phan Thị H, sinh 1979; Bị cáo là con thứ
hai trong gia đình có ba chị em; Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không.*

Bị cáo bị bắt tạm giam vào ngày 20/8/2025, đến ngày 31/10/2025 được
thay thế biện pháp ngăn chặn từ Tạm giam thành B lĩnh. (Có mặt)

Ngoài ra, trong vụ án còn có người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng
không kháng cáo, nên Tòa án không triệu tập.

**/Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Bùi Thị Kiều T1, sinh năm 1965; Địa chỉ: Số A đường P, phường P,
Thành phố Hồ Chí Minh. (Xin vắng mặt)

2. Chị Thạch Thị Hồng T2, sinh năm 2001; Địa chỉ: Số A L, phường V,
Thành phố Hồ Chí Minh. (Xin vắng mặt)

3. Chị Vũ Thị Thanh M, sinh năm 1983; Địa chỉ: Số B L, phường R, Thành phố Hồ Chí Minh. (Xin vắng mặt)

4. Chị Trần Thị Diễm C, sinh năm 1983; Địa chỉ: 1 đường C, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh. (Xin vắng mặt)

5. Chị Hồ Thị T3, sinh năm 1986; Địa chỉ: Số E N, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh. (Xin vắng mặt)

6. Anh Trần Hữu P, sinh năm 2001; Địa chỉ: Số I đường C, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh. (Xin vắng mặt)

7. Anh Trần Quang H1, sinh năm 1988; Địa chỉ: Số D Q, phường N, tỉnh Ninh Bình. (Xin vắng mặt)

8. Chị Phan Thị Kim N, sinh năm 1996; Địa chỉ: Số G T, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh. (Xin vắng mặt)

9. Chị Bùi Thị Thùy D, sinh năm 1984; Địa chỉ: Chung cư D, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**/Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:* Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 11/8/2025, Tổ công tác số 35 - Tổ công tác 363 Công an Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành tuần tra, kiểm soát trên tuyến đường T thuộc phường V, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện Lê Hoàng Q có dấu hiệu nghi vấn nên tạm dừng xe kiểm tra hành chính, quá trình kiểm tra chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax của Q phát hiện tài khoản mạng xã hội Zalo tên “Minh M1”, sử dụng số điện thoại 0868994982 đăng ký do Q làm chủ có nhiều tin nhắn có nội dung cho vay mượn tiền có dấu hiệu cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Tổ công tác đã lập biên bản vụ việc, bàn giao đối tượng Lê Hoàng Q và tang vật có liên quan cho Cơ quan Cảnh sát điều tra xác minh theo thẩm quyền. Kết quả điều tra xác định:

Khoảng đầu tháng 02/2025, Lê Hoàng Q đã nảy sinh ý định dùng số tiền cá nhân để cho vay lấy lãi. Thực hiện ý định này, Q đi đến các quán Cà phê trên địa bàn thành phố V (cũ) làm quen với khách uống cà phê và giới thiệu mình làm công việc hỗ trợ tài chính (cho vay), Q cho số điện thoại nếu ai có nhu cầu vay tiền sẽ gọi điện trực tiếp cho Q qua số điện thoại 0868994982 hoặc tài khoản Zalo “Minh M1”.

Từ tháng 02/2025 đến tháng 8/2025, Q đã cho nhiều người vay tiền với phương thức như sau: Khi khách hàng liên hệ vay tiền, Q sẽ hỏi thông tin, địa chỉ và hẹn gặp trực tiếp tại nơi ở hoặc quán Cà phê gần khu vực người vay sinh sống để kiểm tra các thông tin nhân thân trong Căn cước công dân của người vay. Sau khi kiểm tra xác định thông tin người vay là đúng và nhận định người vay có khả năng trả được tiền vay Q lấy thông tin địa chỉ người vay và tiến hành cho vay. Q áp dụng mức lãi suất từ 0,83%/ 01 ngày đến 1,67%/ 01 ngày, thời

hạn trả góp dần số tiền vay và tiền lãi trong chu kỳ vay từ 20 đến 25 ngày, bắt đầu kể từ ngày vay tiền.

Nếu khách không còn khả năng trả tiền thì Q sẽ tiếp tục cho khách mượn tiền, tạo đợt vay mới để trả tiền cho đợt vay cũ (gọi là Đáo hạn). Ngoài tiền lãi và tiền gốc phải trả thì Q còn thu thêm tiền phí cho vay tùy theo điều kiện kinh tế của người vay. Hàng ngày, Q thu tiền vay bằng cách yêu cầu người vay chuyển khoản đến tài khoản Ngân hàng số 0387259668, do Q làm chủ mở tại Ngân hàng TMCP V (V1) hoặc Q đến trực tiếp thu bằng tiền mặt. Đến nay, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác minh làm rõ được 09 người vay tiền của Q, cụ thể như sau:

1. Chị Bùi Thị Kiều T1: Chị T1 đã vay của Lê Hoàng Q 15 lần, cụ thể: Từ ngày 21/02/2025 đến ngày 11/8/2025, Lê Hoàng Q cho chị Bùi Thị Kiều T1 vay 15 lần, với lãi suất từ 543%/năm đến 608%/năm, cao gấp 27,15 lần đến 30,4 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Tổng số tiền Q thu lời bất chính là 19.696.586 đồng.

2. Chị Thạch Thị Hồng T2: Chị T2 đã vay của Lê Hoàng Q 06 lần, cụ thể: Từ ngày 17/5/2025 đến ngày 02/8/2025, Lê Hoàng Q cho chị Thạch Thị Hồng T2 vay 06 lần, với lãi suất từ 365% đến 451,9%/năm, cao gấp 18,25 lần đến 22,59 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Tổng số tiền Q thu lời bất chính là 11.855.220 đồng.

3. Chị Vũ Thị Thanh M: Chị M đã vay của Lê Hoàng Q 02 lần, cụ thể: Lê Hoàng Q cho chị Vũ Thị Thanh M vay tổng số tiền 60.000.000 đồng với lãi suất 365%/năm, cao gấp 18,25 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Tổng số tiền Q thu lời bất chính là 14.058.906 đồng.

4. Chị Trần Thị Diễm C: Chị C đã vay của Lê Hoàng Q 03 lần, cụ thể: Trong 03 lần vay nêu trên, Lê Hoàng Q cho chị Trần Thị Diễm C vay tổng số tiền 15.000.000 đồng với lãi suất 452%/năm, cao gấp 22,6 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Tổng số tiền Q thu lời bất chính là 3.490.737 đồng.

5. Chị Hồ Thị T3: Chị T3 đã vay của Lê Hoàng Q 02 lần, cụ thể: Trong 02 lần vay nêu trên, Lê Hoàng Q cho chị Hồ Thị T3 vay tổng số tiền 50.000.000 đồng với lãi suất 365%/năm, cao gấp 18,25 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Tổng số tiền Q thu lời bất chính là 11.479.453 đồng.

6. Anh Trần Hữu P: Anh P đã vay của Lê Hoàng Q 01 lần vào tháng 4/2025 với số tiền 3.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận tiền lãi là 750.000 đồng, tiền phí là 150.000 đồng, trả góp trong thời hạn 25 ngày, mỗi ngày với số tiền 150.000 đồng, với lãi suất 365%/năm. Anh P trả cho Q được 07 ngày với số tiền là 1.050.000 đồng. Số tiền lãi Q thu được là 210.000 đồng, tiền lãi suất cao nhất theo quy định là 11.506 đồng. Như vậy, trong lần vay này Q cho anh P vay với lãi suất cao gấp 18,25 lần lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự, thu lời bất chính số tiền 348.494 đồng.

7. Anh Trần Quang H1: Anh H1 đã vay của Lê Hoàng Q 27 lần, cụ thể: Trong 27 lần vay, Lê Hoàng Q cho anh Trần Quang H1 vay tổng số tiền 219.000.000 đồng với lãi suất 365%/năm, cao gấp 18,25 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Tổng số tiền Q thu lãi bất chính là 59.629.881 đồng.

8. Chị Phan Thị Kim N: Chị N đã vay của Q 01 lần vào ngày 02/8/2025 với số tiền 5.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận tiền lãi là 1.250.000 đồng, tiền phí là 250.000 đồng, trả góp trong thời hạn 25 ngày, mỗi ngày với số tiền 250.000 đồng, với lãi suất 365%/năm. Chị N trả cho Q được 11 ngày với số tiền là 2.750.000 đồng. Số tiền lãi Q thu được là 550.000 đồng, tiền lãi suất cao nhất theo quy định là 30.136 đồng. Như vậy, trong lần vay này Q cho chị N vay với lãi suất cao gấp 18,25 lần lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự, thu lãi bất chính số tiền 769.864 đồng.

9. Chị Bùi Thị Thùy D: Chị đã vay của Q 04 lần, cụ thể: Trong 04 lần vay nêu trên, Q cho chị Bùi Thị Thùy D vay tổng số tiền 120.000.000 đồng với lãi suất 304%/năm, cao gấp 15,2 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Tổng số tiền Q thu lãi bất chính là 19.479.042 đồng.

Quá trình điều tra, Q đã khai nhận hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự nêu trên. Lời khai của Q phù hợp với lời khai của người vay, phù hợp với kết quả sao kê các giao dịch chuyển tiền vay mượn, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Cách thức tính tiền thu lợi bất chính và phần trăm lãi suất của đối tượng cho vay như sau:

- Lãi suất quy định theo ngày: $20\% \text{ chia cho } 365 \text{ ngày} = 0,0547\%$.
- Tiền lãi theo quy định:¹⁰⁰
- Tiền lãi đối tượng áp dụng: Tổng tiền lãi trong hợp đồng = Tiền lãi trong một ngày $\times$ Số ngày vay

Quá trình điều tra, Lê Hoàng Q đã khai nhận hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự nêu trên. Lời khai của Q phù hợp với lời khai của người vay, phù hợp với kết quả sao kê các giao dịch chuyển tiền vay mượn, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax thu giữ của Lê Hoàng Q chuyển đến Phòng thi hành án dân sự Khu vực 11 Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục bảo quản chờ xử lý.

*/ Tại Cáo trạng số 26/VKS-KV11 ngày 11/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11, Thành phố Hồ Chí Minh, truy tố bị cáo Lê Hoàng Q về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự.

*/ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2026/HS-ST ngày 04/02/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 11, đã áp dụng các quy định của pháp luật; Tuyên xử:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Hoàng Q phạm tội: “Cho vay lãi nặng trong giao

dịch dân sự”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Hoàng Q 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án, nhưng được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 20/8/2025 đến ngày 31/10/2025.

Ngoài ra còn tuyên về: Xử lý vật chứng; Biện pháp tư pháp; án phí và quyền kháng cáo. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*/ Ngày 06/02/2026, Bị cáo Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

*/ Tại phiên tòa phúc thẩm:

+Bị cáo Q giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, không cung cấp tài liệu chứng cứ gì thêm. Thật thà khai báo, nhận tội.

+Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Tại phiên tòa bị cáo Q1 đã thật thà khai báo và nhận tội. Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 18 tháng tù là phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo không xuất trình được tài liệu chứng cứ gì liên quan đến việc xin giảm nhẹ hình phạt, nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử, bác kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của bị cáo đúng quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét lại bản án sơ thẩm theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Từ tháng 02/2025 đến tháng 8/2025, Lê Hoàng Q đã cho 09 người gồm: chị Hồ Thị T3, chị Vũ Thị Thanh M, anh Trần Quang H1, chị Bùi Thị Kiều T1, chị Trần Thị Diễm C, chị Thạch Thị Hồng T2, anh Trần Hữu P, chị Phan Thị Kim N, chị Bùi Thị Thùy D vay tiền 61 lần với tổng số tiền là 570.000.000 đồng, cho vay số tiền thấp nhất là 3.000.000đ/lần và cao nhất là 30.000.000đ/lần, trường hợp khách không còn khả năng trả tiền thì Q sẽ tiếp tục cho khách mượn tiền, tạo đợt vay mới để trả tiền cho đợt vay cũ (gọi là Đ họ), với lãi suất 365%/năm đến 451,9%/năm, cao gấp 18,25 lần đến 22,59 lần lãi suất cao nhất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Tổng số tiền Lê Hoàng Q thu lợi bất chính từ việc cho vay là 140.808.183 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo Lê Hoàng Q đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025) như Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo Q là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các hoạt động tín dụng, kinh doanh tiền tệ, xâm phạm lợi ích của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trị an trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Vì vậy, cần phải xét xử một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Q không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025) để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Q.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự .

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax của bị cáo Q do sử dụng thực hiện hành vi phạm tội.

[7] Biện pháp tư pháp:

Đối với tổng số tiền gốc 570.000.000 đồng Q sử dụng cho vay để thu lời bất chính, nhưng trừ số tiền gốc chị T1, chị T2, chị M, chị T3, chị C, anh P, anh H1, chị N, chị D còn nợ chưa trả là 63.932.022đồng, do đó số tiền gốc còn lại Q cho vay đã được chị T1, chị T2, chị M, chị T3, chị C, anh P, anh H1, chị N, chị D trả nợ gốc là 506.067.978 đồng.

Vì vậy, buộc bị cáo Q phải nộp lại số tiền 506.067.978đ (Năm trăm lẻ sáu triệu không trăm sáu mươi bảy ngàn chín trăm bảy mươi tám đồng) để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 140.808.183 đồng Q thu vượt quá mức lãi suất giới hạn pháp luật quy định nhưng 09 người vay là chị T1, chị T2, chị M, chị C, chị T3, anh P, anh H1, chị N, chị D từ chối không nhận lại.

Ngày 24/10/2025, bị cáo Q đã nộp 25.000.000đ tiền thu lời bất chính vào Ngân sách Nhà nước.

Vì vậy, buộc bị cáo Q phải nộp lại số tiền 115.808.183 đồng (Một trăm trăm mười lăm triệu tám trăm lẻ tám ngàn một trăm tám mươi ba đồng) (140.808.183đ – 25.000.000đ) để tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền gốc chị T1, chị T2, chị M, chị T3, chị C, anh P, anh H1, chị N, chị D vay còn nợ chưa trả là 63.932.022đồng, cụ thể: chị C còn nợ là 952.380đ, anh P còn nợ là 2.171.506đ, anh H1 còn nợ là 2.800.000đ, chị N còn nợ là 2.830.136đ, chị D còn nợ là 15.700.000đ, chị T1 còn nợ là 3.800.000đ, chị T2 còn nợ 8.778.000đ, chị M còn nợ là 14.900.000đ, chị T3 còn nợ là 12.000.000đ.

Xét thấy đây là tiền gốc của bị cáo Q dùng thực hiện hành vi phạm tội cho vay lãi nặng, do đó buộc chị T1, chị T2, chị M, chị T3, chị C, chị N, chị D, anh H1, anh P phải nộp lại để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 6.175.467đồng là tiền lãi suất cao nhất theo quy định pháp luật do thu lời từ việc thực hiện hành vi phạm tội mà có, vì vậy buộc bị cáo Q phải nộp lại để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] Các vấn đề khác:

Đối với 03 người vay tiền của Lê Hoàng Q còn lại hiện chưa rõ nhân thân lai lịch, chưa rõ số tiền vay, lãi suất cho vay nên chưa có cơ sở xem xét trong vụ án này.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm, phúc thẩm: Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 /12 / 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

+ Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Q phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

+ *Án phí hình sự phúc thẩm*: Bị cáo phải chịu do kháng cáo không được chấp nhận.

[10]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Q, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 36/2026/HS-ST ngày 04/02/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Hoàng Q phạm tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Áp dụng khoản 2 Điều 201; Điều 38, điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025).

Xử phạt: Bị cáo Lê Hoàng Q 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án, nhưng được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 20/8/2025 đến ngày 31/10/2025.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, không kiểm tra được số Imei của bị cáo Lê Hoàng Q.

Vật chứng, tài sản nêu trên Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 11, Thành phố Hồ Chí Minh quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 42/BB.PTHADS ngày 30/12/2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 11, Thành phố Hồ Chí Minh

3. Biện pháp tư pháp:

Buộc bị cáo Q nộp số tiền gốc 506.067.978đ (Năm trăm lẻ sáu triệu không trăm sáu mươi bảy ngàn chín trăm bảy mươi tám đồng) để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Buộc bị cáo Lê Hoàng Q nộp số tiền thu lời bất chính là 115.808.183 đồng (Một trăm mười lăm triệu, tám trăm lẻ tám ngàn, một trăm tám mươi ba đồng) để tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Buộc bị cáo Lê Hoàng Q nộp số tiền lãi suất cao nhất theo quy định pháp luật là 6.175.467đồng (Sáu triệu một trăm bảy mươi lăm ngàn bốn trăm sáu mươi bảy đồng) để tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Buộc chị Bùi Thị Kiều T1 nộp số tiền gốc còn nợ là 3.800.000đ (Ba triệu tám trăm ngàn đồng) để tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Buộc chị Thạch Thị Hồng T2 nộp số tiền gốc còn nợ là 8.778.000đ (Tám triệu bảy trăm bảy mươi tám ngàn đồng) để tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Buộc chị Vũ Thị Thanh M nộp số tiền gốc còn nợ là 14.900.000đ (Mười bốn triệu chín trăm ngàn đồng) để tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Buộc chị Trần Thị Diễm C nộp số tiền gốc còn nợ là 952.380đ (Chín trăm năm mươi hai ngàn ba trăm tám mươi đồng) để tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Buộc chị Hồ Thị T3 nộp số tiền gốc còn nợ là 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng) để tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Buộc chị Phan Thị Kim N nộp số tiền gốc còn nợ là 2.830.136đ (Hai triệu tám trăm ba mươi ngàn một trăm ba mươi sáu đồng) để tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Buộc chị Bùi Thị Thùy D nộp số tiền gốc còn nợ là 15.700.000đ (Mười lăm triệu bảy trăm ngàn đồng) để tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Buộc anh Trần Quang H1 nộp số tiền gốc còn nợ là 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm ngàn đồng) để tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Buộc anh Trần Hữu P nộp số tiền gốc còn nợ là 2.171.506đ (Hai triệu một trăm bảy mươi một ngàn năm trăm lẻ sáu đồng) để tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí hình sự sơ phúc thẩm

+Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Hoàng Q phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

+Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Hoàng Q phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng)

5. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2026/HS-ST ngày 4/2/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Thành phố Hồ Chí Minh không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 20/05/2026.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Trí Thức

Trần Minh Bắc

Trịnh Hoàng Anh

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM;
- TAND khu vực 11 - TP.HCM;
- VKSND khu vực 11 - TP.HCM;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- PTHADS khu vực 11 - TP.HCM;
- Bị cáo;
- Lưu. (55)



Trịnh Hoàng Anh

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh BR-VT;
- Trại tạm giam Công an tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Phòng PV06 công an tỉnh BR-VT;
- TAND huyện Long Điền;
- VKSND huyện Long Điền;
- Công an huyện Long Điền;
- Chi cục THADS huyện Long Điền;
- Bị cáo;
- Lưu: Tòa Hình sự, Hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ly

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thái Hùng Huỳnh Ngọc Thiện

Nguyễn Thị ly